

Lưu ý: Không bôi lên vết thương hở. Đề phòng với người dị ứng thuốc.

Laxamalt (Pháp)

Dạng thuốc: Hộp 150 và 300g (chứa 50% dầu parafin và 50% cao mầm mạch (malt)).

Tác dụng: Nhuận tràng, theo cơ chế cơ học (làm trơn).

Chỉ định: Điều trị chứng táo bón.

Liều dùng: Uống vào buổi tối trước khi đi ngủ. Trẻ em dưới 13 tháng: 1 thìa cà phê cho vào bầu sữa hoặc ít nước đun sôi để nguội. Trẻ em 13 tháng -15 tuổi: 2 thìa canh/ngày, chia 2 lần, trước hoặc sau bữa ăn, hoặc buổi tối trước khi đi ngủ và sáng sớm lúc đi đại tiện.

Chống chỉ định: Dùng liên tục, thiếu hụt vitamin K

Lespénéphryl (Pháp)

Dạng thuốc: Lọ 120ml có:

<i>Cồn thuốc tươi Lespedeza capitata</i>	18ml
<i>Tinh dầu tiêu hồi</i>	0,3mg
<i>Cồn 70° vừa đủ.</i>	

Tác dụng: Tăng lượng nước tiểu thải trừ nhưng không gây biến đổi cân bằng ion.

Chỉ định: Đi tiểu kèm phù nề hay không.

Liều dùng: Người lớn, uống 1-4 thìa cà phê/ngày. (hòa vào ít nước) uống trước bữa ăn.

Leucocianidol

2H-1-Benzopyran-3,4,5,7,-tetrol, 2-(3,4-dihydroxyphenyl)-3,5-dihydro.

Dạng thuốc: Viên nén 10mg.

Tác dụng: Là một flavonoid chiết xuất từ *Pinus mantinus* thuộc nhóm các hydroxyflavan bảo vệ và làm tăng bền mao mạch, điều hoà sức thẩm thấu qua mao mạch.

Chỉ định: Suy tuần hoàn tĩnh mạch, vồng mao mạch, bạch mạch, ban chảy máu dưới da, cơn hạ trí.

Liều dùng: Khoa mắt: người lớn: ngày uống 8 viên/ngày, chia làm 2-4 lần. Khoa nội: ngày uống 6 viên, dùng 6 ngày, hoặc 3 viên/ngày, dùng đợt 20 ngày.

Levulose

Tên khác: *Laevulosum*

D(-)fructose, β-D-fructose

D(-)fructo-pyranose

Sucre de fruits

Dạng thuốc: Ống tiêm 10ml chứa 20 hoặc 40% levulose.

Tác dụng: Là chất đường có trong một số quả có tác dụng làm tăng dự trữ glycogen ở tế bào gan, tăng cường dinh dưỡng ở cơ tim, ngoài ra còn làm giãn mạch vành và lợi tiểu mạnh.

Chỉ định: Một số bệnh tim mạch như: viêm cơ tim, nhồi máu cơ tim, suy tim ở người già. Dùng phối hợp trong: cơ tim bị tổn thương, suy mạch vành, trường hợp đã kháng lại các glucosid trợ tim, chứng đau thắt ngực- tổn thương ở gan do viêm gan, bệnh gan do nhiễm độc, hôn mê gan- tình trạng suy nhược sau nhiễm khuẩn, phẫu thuật, hoặc các bệnh gây kiệt sức- Làm thẩm thấu liệu pháp trong chứng phù não, phù phổi, ngửa kềm vàng da. Chứng nôn ọe, khi thai nghén và tổn thương do tia X.

Liều dùng: Bệnh tim và các trạng thái suy nhược: Ngày tiêm tĩnh mạch từ 10-20ml dung dịch 20% hoặc 40%. Dùng 2-3 tuần. Bệnh gan: ngày tiêm tĩnh mạch từ 10-20ml dung dịch 40%, tiêm 3-4 tuần. Thẩm thấu liệu pháp: ngày có thể tiêm tới 50ml dung dịch 40% trong giai đoạn cấp. Nôn ọe khi có thai và tổn thương do tia X: ngày tiêm từ 10-20ml dung dịch 40% dùng trong 10 ngày.

Lưu ý:

a) Dung dịch đẳng trương chứa: 4,82g levulose/100ml

b) Còn dung dịch 40% levulose để điều trị hôn mê do dài tháo đường, nhiễm độc thần kinh trẻ em, các di chứng ở tim mạch do nhiễm khuẩn.

c) Tiêm dung dịch ưu trương phải tiêm tĩnh mạch thật chậm vì có một số ít bệnh nhân dị ứng với levulose.

d) Levulose còn dùng làm thuốc thử trong thí nghiệm sinh hóa và làm chất chuẩn cho giấy sắc ký.

Linh chi

Biệt dược: *Lingzhi natural (XNDP 24)*

Dạng thuốc: Viên nang chứa 1g bột nấm *Ganoderma lucidum*.

Tác dụng: Hoạt chất của nấm này có: protein, acid amin, saponin, lipid, một số polysaccharid và các nguyên tố vi lượng.

Chỉ định: Cân bằng huyết áp, giảm cholesterol- huyết, tăng cường chức năng và